TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu N – sinh ngày 10/9/1996;

Nơi thường trú: Tổ 68, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Số 265 phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B;

Nghề nghiệp: lao động tự do.

Bị đơn: anh Đặng Hồng Q – sinh ngày 09/02/1992;

Nơi thường trú: Tổ 4, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Ngõ 16, tổ 38, khu 4, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: lao động tự do.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu N và anh Đặng

Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu N và anh Đặng Hồng Q cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu N và anh Đặng Hồng Q có 01 con chung là Đặng Bảo T – sinh ngày 10/10/2013. Khi ly hôn, anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000408 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Thu N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b, 9 và 10 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.H;
- Chi cục THADS tp.H;
- UBND phường C,
thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương